

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Trí Thiện

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Linh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 481/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Q, sinh năm 1987 nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã T, huyện P, An Giang. (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Quang V, sinh năm 1987 nơi cư trú: Số B, tổ A, khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2024 và lời khai của nguyên đơn bà Phạm Thị Q trình bày: Bà và ông Trần Quang V tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 26/6/2023. Sau khi chung sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông V thường xuyên uống rượu bia, không lo làm ăn kiếm tiền phụ giúp gia đình, còn chơi số đề gây ra nợ nần bắt bà phải trả, đến tháng 9 năm 2023 ông V bỏ nhà đi, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nhận thấy tình cảm

vợ chồng không còn, bà xin ly hôn ông V.

Bà và ông V có 01 con chung Phạm Quốc A, sinh năm 2023 bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông V không có tài sản chung, nợ chung.

Biên bản ghi lời khai ngày 12/3/2025, bị đơn ông Trần Quang V thống nhất thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, mẫu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà Q. Con chung Phạm Quốc A đồng ý giao bà Q tiếp tục nuôi dưỡng. Ông và bà Q không có tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Ông V và bà Q tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 26/6/2023 là hôn nhân hợp pháp nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Bà Q yêu cầu ly hôn, ông V đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Q và ông V.

[3] Về con chung: có 01 con chung Phạm Quốc A, sinh năm 2023 đang sống với bà Q. Bà Q yêu cầu được nuôi con chung, ông V đồng ý, do đó Hội đồng xét xử giao con chung cho bà Q được tiếp tục nuôi con chung. Bà Q không yêu cầu nên không buộc ông V phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Q.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Q và ông Trần Quang V.

2. Về con chung: Phạm Quốc A, sinh năm 2023 giao cho bà Q được tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Q không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Q và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện ông V đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

3. Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006290 ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Văn